

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v: "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Liêm;

Ông Lê Thanh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 251/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2024, giữa:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày:**

**- Quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H vào năm 1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh H sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài và hai bên đã sống riêng từ năm 2020, không ai còn quan tâm đến ai.

Chị T nhận thấy tình cảm đã thật sự không còn, không thể nào chung sống với anh H được nữa và trên thực tế hai bên đã tự bỏ mặc nhau từ lâu nên xin được ly hôn.

**- Về con chung:** Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 02/7/1996 và Nguyễn Cẩm T1, sinh ngày 22/6/2007. Con chung tên H1 đã trưởng thành nên

không yêu cầu gì. Đối với con tên T1, chị T xin được nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Không yêu cầu giải quyết tài sản.

Ngoài ra, chị T không yêu cầu gì khác.

**\*Bị đơn anh Nguyễn Văn H** đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có bản trình bày ý kiến, không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mộng T, anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T (*Nay thuộc UBND xã H, thị xã Đ*), tỉnh Phú Yên vào ngày 14/01/1995 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị T khai trong quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đã tự sống riêng từ 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ban N, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên xác nhận vợ chồng chị T, anh H có mâu thuẫn với nhau, không ai còn quan tâm đến ai là sự thật.

Mặt khác, anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T, anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T: Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn H1, sinh ngày 02/7/1996 và Nguyễn Cẩm T1, sinh ngày 22/6/2007; trong đó, con chung tên Nguyễn Văn H1 đã trưởng thành, không ai yêu cầu gì nên không xét.

Đối với con chung tên Nguyễn Cẩm T1: Cháu T1 có nguyện vọng được sống cùng chị T. Do đó, để cháu T1 phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao chị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Cẩm T1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T làm nghề thợ may, có sức khỏe, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Mộng T nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Cẩm T1, sinh ngày 22/6/2007.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001047 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mộng T đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
  - VKSND H. Tây Hòa;
  - Cục THADS H. Tây Hòa;
  - UBND xã H
- (*GĐKKH số 18, ngày 14/01/1995*);
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Huệ**